TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 7 - 2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tài Sử

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Phong và bà Đỗ Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huế - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Đào Thị Óng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 về *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Ngọc Tú U, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số Z, thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Bị đơn: Nguyen Tuan Van A (Nguyễn Văn Anh T), sinh năm 1992

Địa chỉ: Số M, H, T, USA - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26-02-2019 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 28-3-2019 nguyên đơn chị Trần Ngọc Tú U trình bày:

Chị Trần Ngọc Tú U và anh Nguyen Tuan Van A (Nguyễn Văn Anh T) đăng ký kết hôn ngày 23-12-2015 tại Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông. Sau khi kết hôn chị U và anh A chưa sống chung ngày nào, anh A trở về Mỹ còn chị U vẫn sinh sống tại huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Sau đó anh A không bảo lãnh chị U sang nước ngoài chung sống và qua thời gian dài không ai quan tâm đến ai. Chị U thấy cuộc sống hôn nhân không có ý nghĩa nên không thể tiếp tục quan hệ hôn nhân với anh A. Do đó, chị U làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh A.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyen Tuan Van A trình bày: Anh A thừa nhận về quan hệ hôn nhân đúng như chị U nêu; về con chung, tài sản chung và nợ chung không có. Anh A xác định không thể tiếp tục cuộc hôn nhân nên đồng ý ly hôn với chị U. Vì lý do ở xa anh A không về Việt Nam được nên anh A yêu cầu giải quyết vắng mặt. Lời khai của anh A có xác nhận của Tổng Lãnh sự quán Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại bang H, Hoa Kỳ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ yêu cầu xin ly hôn; bị đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 237 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; Thẩm phán tuân thủ đúng thủ tục tố tụng, xác định đúng tư cách đương sự, thu thập tài liệu và chứng cứ đúng thủ tục. Hội đồng xét xử điều khiển phiên tòa đúng quy định.

Về nội dung: Sau khi nêu nội dung, đánh giá tài tiệu và chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Trần Ngọc Tú U, nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ đề nghị tại phiên tòa, đối chiếu quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân, Tòa án xác định là vụ án *"Ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn cư trú tại Hoa Kỳ, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung*:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Ngọc Tú U và anh Nguyen Tuan Van A (Nguyễn Văn Anh T) đăng ký kết hôn ngày 23-12-2015 tại Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông. Chị U và anh A đều xác định, sau khi đăng ký kết hôn xong thì anh A trở về Hoa Kỳ, còn chị U sống tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Sau khi kết hôn anh chị không sống chung, không gần gũi, chia sẻ với nhau và hôn nhân không có ý nghĩa. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được và hai bên đều muốn giải thoát cho nhau, chị U và anh A đều đề nghị ly hôn.

Khoản 1 Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên

"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo

lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được."

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị U đối với anh A và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tuyên xử cho chị U được ly hôn với anh A.

[3]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị U và anh A đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Trần Ngọc Tú U tự nguyện nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị U.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Ngọc Tú U.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Ngọc Tú U ly hôn với anh Nguyen Tuan Van A (Nguyễn Văn Anh T).

2. Về án phí: Chị Trần Ngọc Tú U tự nguyện nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai số 0000769 ngày 08-4-2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Tp. H;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Tài Sử